Bắc Ninh trên đường phát triển
TRỞ THÀNH TỈNH CÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

■ NGUYỄN CÔNG NGỌ
Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh

Đồng chí Nguyễn Công Ngọ

Tỉnh Bắc Ninh có vị trí ở trung tâm tam giác trọng điểm kinh tế (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), là một trong 8 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Bắc Ninh có các tuyến đường giao thông quan trọng chạy qua như: quốc lộ 1A, quốc lộ 38, quốc lộ 18, tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn và các tuyến giao thông thuỷ như sông Cầu, sông Đuống, sông Thái Bình; gần các cảng biển, sân bay quốc tế, cửa khẩu và các nguồn năng lượng lớn như nhiệt điện Phả Lại, Uông Bí và vùng than Quảng Ninh. Đây là những điều kiện đặc biệt thuận lợi cho tỉnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Bắc Ninh là vùng đất giàu truyền thống văn hiến, là cái nôi của những làn điệu dân ca quan họ mượt mà đằm thắm. Bắc Ninh được biết đến với những làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống nổi tiếng như: nghề làm mộc ở Đồng Kỵ, gốm Phù Lãng, tranh Đông Hồ... Người dân Bắc Ninh vốn có truyền thống đấu tranh cách mạng, cần cù, khéo léo, sáng tạo trong lao động, là quê hương của những nhà lãnh đạo cách mạng. Kể từ khi được tái lập tỉnh đến nay (1/1/1997), đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, bằng những chính sách phát triển kinh tế xã hội, kêu gọi đầu tư hợp lý, phát huy tốt nguồn lực, lợi thế đã đưa tỉnh trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế - xã hội thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp.

Trong 5 năm qua (2001-2005) thực hiện chủ trương cải cách hành chính, tạo động lực mới phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua những trở ngại ban đầu, bước vào những năm đầu thế kỷ XXI, Đảng bộ và nhân dân Bắc Ninh đề ra các chính sách tăng cường phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, nắm bắt thời cơ, phát huy nguồn lực, nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành tựu to lớn: 5 năm qua tổng sản phẩm (GDP) của tỉnh tăng bình quân 14%/năm, vượt 0,5% so với mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Trong đó, nông nghiệp tăng 5,1%, công nghiệp tăng 20,3%, dịch vụ tăng 15,4%. Đây là mức tăng trưởng bình quân cao nhất từ trước tới nay của tỉnh, gấp 1,8 lần so với mức bình quân của cả nước, đứng thứ hai trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ. Năm 2005, GDP đạt 8.344,7 tỷ đồng theo giá thực tế, bình quân đầu người đạt 8,36 triệu đồng/năm, tương đương 525,7 USD.

Trong lĩnh vực nông nghiệp: vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển khá, giá trị sản xuất nông - lâm - thuỷ sản tăng bình quân 5,8% (theo giá năm 1994). Năng suất và sản lượng trong trồng trọt tăng đáng kể, cụ thể là: năng suất lúa tăng bình quân từ 52,6 tạ/ha (năm 2000) lên 55,4 tạ/ha (năm 2004), sản lượng lương thực có hạt năm 2005 đạt 454,4 nghìn tấn, đạt mục tiêu đại hội đề ra. Giá trị trồng trọt trên 1 ha diện tích canh tác năm 2005 đạt 36,6 triệu đồng, vượt 1,5 triệu đồng so với mục tiêu Đại hội. Đến nay, toàn tỉnh có 1.503 trang trại với nhiều mô hình sản xuất khác nhau, đặc

biệt xuất hiện các trang trại được đầu tư lớn, hiện đại, mang tính sản xuất hàng hoá cao, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và nông thôn.

Công nghiệp xây dựng luôn tăng trưởng cao, đã và đang là yếu tố quan trọng góp phần vào sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Trong cơ cấu kinh tế của tỉnh trong những năm vừa qua giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 26,1%/năm, năm 2005 đạt 6.658,8 tỷ đồng, vượt 25,6% so với mục tiêu Đại hội, giá trị xây lắp trên địa bàn tăng bình quân 17,7%/năm. Số cơ sở sản xuất công nghiệp tăng nhanh, đến nay đã có hơn 20 nghìn hộ, 1.369 doanh nghiệp. Năng lực trình độ công nghệ của các doanh nghiệp cũng đã được nâng lên; một số sản phẩm đã có sức cạnh tranh và tăng trưởng khá; thức ăn gia súc, may mặc, giày, thép, gỗ, kính, phụ tùng cơ khí... sản phẩm công nghiệp xuất khẩu chiếm 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ có bước tiến bộ đáng kể: tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng xã hội, tăng bình quân 22,4%/ năm: khối lượng vận chuyển, hàng hoá tăng 21,2%/năm, vận chuyển hành khách tăng 9,25%... Du lịch bước đầu cũng có sự chuyển biến tiến bộ, tổng doanh thu du lịch tăng 15,4%/năm. Bưu chính - viễn thông phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, số máy điện thoại tăng từ 2,5 máy/100 dân năm 2000 lên 17,2 máy/100 dân năm 2005, gấp 5,2 lần và hoàn thành sớm trước 3 năm so với mục tiêu Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng tích cực: tỷ trọng trong GDP của ngành công nghiệp - xây dựng tăng từ 35,5% (năm 2000) lên 47,1% (năm 2005). Dịch vụ tăng từ 26,3% lên 27,2%. Nông nghiệp giảm từ 38 % xuống còn 25,7%. Cơ cấu thành phần kinh tế cũng có những chuyển biến theo hướng tích cực. Các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương tiếp tục cổ phần hoá mạnh, tích cực đầu tư mở rộng quy mô và chiều sâu, không ngừng nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế hợp tác cũng có sự chuyển biến tiến bộ, từng bước tiếp cận cơ chế thị trường, sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn. Trong thời gian qua tỉnh đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và khu vực làng nghề, tốc độ tăng trưởng hằng năm đạt xấp xỉ 30%.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh cũng chuyển dịch nhanh theo hướng tích cực. Tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng đã tăng từ 11,2% (năm 2000) lên 21,7% (năm 2005), các ngành dịch vụ tăng từ 8,9% lên 15,3%; ngành nông - lâm - thuỷ sản đã giảm nhanh từ 79,7% (năm 2000) xuống còn 63% (năm 2005). Đây là một kết quả được trung ương đánh giá là thành tựu nổi bật nhất và có tính khác biệt của Bắc Ninh so với các tỉnh trong vùng và cả nước. Tỉnh đã tập trung giải quyết các vấn đề về đào tạo, hướng nghiệp, thực hiện nhiều biện pháp khuyến khích nhằm mục tiêu giải quyết việc làm cho nhiều đối tượng, đặc biệt là đối tượng lao động ở các khu vực chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ cho phát triển công nghiệp và xây dựng các công trình cơ bản.

Hoạt động thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt kết quả khá: tổng thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm đạt 34,7%, năm 2005 ước đạt 106 tỷ đồng, gấp 4,4 lần so với năm 2000 và gấp 2,4 lần so với chỉ tiêu Đại hội XVI đề ra. Tỷ lệ GDP nộp vào ngân sách bình quân đạt 12,7%.

Đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh trong 5 năm qua được đặc biệt quan tâm, bộ mặt đô thị và nông thôn ngày càng đổi mới, hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế, điểm bưu điện được chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm qua đạt hơn 12 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm hơn 26%, chiếm hơn 40% GDP, trong đó 95% là vốn đầu tư trong nước.

Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các làng nghề được đặc biệt quan tâm và chú trọng đầu tư: 5 năm qua toàn tỉnh đã giải phóng mặt bằng được trên 2 nghìn ha đất phục vụ cho phát triển công nghiệp, dịch vụ và xây dựng kết cấu hạ tầng. Thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất được 3.589 ha, đạt 96% kế hoạch. Đến nay, đã quy hoạch 7 khu công nghiệp tập trung với diện tích 2.871ha, trong đó có 4 khu công nghiệp đã cơ bản hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng, cấp giấy phép đầu tư cho 157 dự án, trong đó có 34 dự án nước ngoài với tổng vốn đăng ký 6.583 tỷ đồng và 769 triệu USD, 36 dự án đã và đang triển khai xây dựng, 55 dự án đã đi vào sản xuất kinh doanh hiệu quả, giải quyết việc làm cho 8.168 lao động.

Cùng với các khu công nghiệp tập trung có quy mô lớn, 23 cụm công nghiệp vừa và nhỏ và các làng nghề với diện tích hơn 500 ha đã được tỉnh quy hoạch và tiến hành xây dựng hạ tầng, tổng số vốn đăng ký đầu tư là 2.100 tỷ đồng và hơn 10 triệu USD, trong đó 8 cụm đã đầu tư và lấp đầy 100% diện tích với tổng vốn đầu tư xấp xỉ 1.500 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho gần 12 nghìn lao động. Đây là kết quả vô cùng quan trọng, không chỉ góp phần chủ yếu tạo đà tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh của tỉnh, mà còn là bước khởi đầu đầy hứa hẹn cho tiến trình thực hiện hướng tới mục tiêu sớm đưa Bắc Ninh trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2015 mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã quyết định.

Trong lĩnh vực giáo dục - văn hoá - xã hội: đầu tư cho giáo dục đào tạo trong những năm qua được tỉnh luôn quan tâm, chú trọng; quy mô giáo dục ngày càng được mở rộng, chất lượng giáo dục được nâng lên. Hệ thống các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề có bước phát triển mới cả về quy mô và chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất. Xã hội hoá giáo dục có nhiều tiến bộ, các trung tâm học tập cộng đồng phát triển đều khắp ở các huyện, thị xã.

Khoa học công nghệ và môi trường có bước phát triển nhanh, góp phần thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống. Đã tổ chức triển khai thực hiện 85 đề tài, dự án khoa học công nghệ (có 4 dự án cấp Nhà nước, 1 dự án hợp tác với quốc tế). Các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất bước đầu được xây dựng, đạt hiệu quả. Đã tư vấn, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo sản phẩm mới, giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.

Hoạt động văn hoá - thông tin và báo chí có bước phát triển phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hoạt động văn hoá thông tin, báo chí văn học nghệ thuật từng bước đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Hoạt động văn hoá nghệ thuật phát triển, đa dạng, phong phú và đúng hướng, góp phần bảo tồn và phát triển văn hoá truyền thống, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khoẻ, dân số, gia đình và trẻ em, thể dục thể thao được nâng lên một bước: triển khai thực hiện có hiệu quả công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu của nhân dân, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Cơ sở vật chất ngành y tế được tăng cường.

Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm dần và thời gian sử dụng lao động ở nông thôn tăng lên qua các năm. Năm 2005 tỷ lệ thất nghiệp ở

thành thị giảm còn 4%; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn là 80%. Công tác đào tạo nghề được chú trọng; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 21,6% năm 2000 lên 28% năm 2005. Công tác quốc phòng quân sự địa phương thường xuyên được chăm lo, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về mọi mặt, không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính được tỉnh đặc biệt quan tâm và triển khai với sự chỉ đạo sâu sát, từ đó tạo sự chuyển biến, tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực; đã hiện đại hoá một bước các công sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành, quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Triển khai thực hiện cơ chế "một cửa" ở một số khâu và lĩnh vực đạt hiệu quả bước đầu, tạo phong cách làm việc mới cho cán bộ, công chức trong tỉnh, được các tổ chức xã hội, công dân đánh giá tích cực. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được coi trọng và có nhiều đổi mới, đảm bảo đúng luật định.

Công tác tổ chức cán bộ có bước chuyển biến tích cực: đã kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức và cán bộ ở các cơ quan, đơn vị. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể tiếp tục được sắp xếp hợp lý hơn, nhiều cơ quan, đoàn thể đã xây dựng và ban hành chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác về lề lối làm việc. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, luân chuyển, thực hiện chính sách cán bộ được triển khai thực hiện đồng bộ ở các khâu, bảo đảm dân chủ, công khai, đúng quy trình...

Bắc Ninh sau 8 năm xây dựng và phát triển đã đạt được những thành tựu quan trọng, với tốc độ tăng trưởng cao theo hướng bền vững, bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm tới (2006-2010). Trong không khí thắng lợi của Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XVII, đảng bộ và nhân dân tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội những năm vừa qua, đã đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội cụ thể cho kế hoạch 5 năm tới:

Tiếp tục các chính sách tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng cơ bản, tập trung xây dựng phát triển các khu công nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế hơn nữa, tạo đà tăng trưởng mới, góp phần quan trọng đưa tỉnh trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2015. Tăng cường hơn nữa công tác cải cách hành chính, tiến hành thực hiện ở nhiều ngành, nhiều cấp với đầy đủ nội dung...

Phấn đấu nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hằng năm đạt 15-16%, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 19-20% (riêng công nghiệp tăng hơn 20%); dịch vụ tăng 17-18%; nông - lâm nghiệp - thuỷ sản tăng 4-5%; đến năm 2010 tỷ trọng nông - lâm - nghiệp - thuỷ sản là 14% GDP, công nghiệp và xây dựng 55%, dịch vụ 31%. GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.300 USD. Vốn đầu tư toàn xã hội đạt khoảng 39-40% GDP. Thu ngân sách nhà nước năm 2010 đạt 3.200 tỷ đồng, tăng bình quân 25%/năm, tỷ lệ huy động ngân sách so với GDP đạt 15% vào năm 2010. Năm 2010 tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 800-900 triệu USD.

Hoàn thành cơ bản phổ cập giáo dục bậc trung học vào năm 2010; 100%, các trường học được kiên cố hoá. Giải quyết việc làm bình quân hằng năm từ 22 đến 24.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2010 đạt 39-40%.

Hằng năm giảm tỷ lệ sinh 0,3‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 20%; 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc tế về y tế xã hội, 85% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 75% làng, khu phố được công nhận văn hoá các cấp, 95% cơ quan được công nhận công sở văn hoá. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 dưới 7% (theo tiêu chí năm 2005).

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2010 có 85% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.■